

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2022

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phong và ông Bùi Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX - ST ngày 24/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị N**, sinh năm 1997; có mặt.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã S, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Bị đơn: Anh **Đinh Công H**, sinh năm 1992; vắng mặt lần thứ hai.

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Công H kết hôn ngày 10/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, nay là xã Suối Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở nhà bố mẹ đẻ của chị (Anh H ở rể) tại xóm Đ, xã S, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng chị sống hạnh phúc được hai năm đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay uống rượu dẫn đến say sấn sau đó gây chuyện với chị và gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và anh H có hành vi bạo lực đối với chị. Gần đây

nhất là ngày 24/01/2022, khi bố mẹ chị gọi anh Hường về nhà ăn Tết sớm, anh H uống rượu say đến nửa đêm gây chuyện, dọa đánh chị và bố mẹ chị. Gia đình đã báo Công an viên xóm đến giải quyết và lập biên bản. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Anh H về nhà bố mẹ đẻ tại xóm B, xã P sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng ly thân đã lâu, khó có thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Công Hường.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Đinh Thị Lan A, sinh ngày 30/7/2015 và Đinh Thị Minh P, sinh ngày 28/6/2016. Hiện nay, hai con chung đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và chị chưa yêu cầu anh Đinh Công H việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chị Đinh Thị N và anh Đinh Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc mà có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh H hay uống rượu dẫn đến say sấn, có hành vi bạo lực gia đình. Công an viên xóm đã phải lập biên bản ngày 24/01/2022 về việc gây mất an ninh trật tự. Anh H không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, san sẻ công việc gia đình với vợ con, không yêu thương tôn trọng lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đủ căn cứ xử cho chị N được ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đinh Thị Lan A, sinh ngày 30/7/2015 và Đinh Thị Minh P, sinh ngày 28/6/2016. Các cháu đang ở với chị Nguyệt và ông bà ngoại từ bé. Chị N có công việc và thu nhập ổn định trên 10 triệu đồng/1 tháng. Anh H không quan tâm, chăm sóc các con. Các con được chứng kiến việc bố hay uống rượu say sấn nên việc giao con cho chị N nuôi dưỡng sau ly hôn theo đề nghị của chị là có căn cứ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Phần trình bày của bị đơn: Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn để viết bản tự khai, lấy lời khai và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan nên không thể viết bản tự khai, lấy lời khai và hòa giải được.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Nguyệt. Xử cho chị Đinh Thị N ly hôn anh Đinh Công H.

Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị N trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung là Đinh Thị Lan A, sinh ngày 30/7/2015 và Đinh Thị Minh P, sinh ngày 28/6/2016. Chị Đinh Thị N chưa yêu cầu anh Đinh Công H việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Kết hôn ngày 10/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa (Nay là xã Suối Hoa), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Chị Đinh Thị N và anh Đinh Công H có hai con chung là Đinh Thị Lan A, sinh ngày 30/7/2015 và Đinh Thị Minh P, sinh ngày 28/6/2016.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất và không thống nhất: Không.

Tài liệu chứng cứ chị Đinh Thị N nộp tại Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Đinh Thị N và anh Đinh Công H, đăng ký ngày 10/11/2014 (Bản chính); giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị N và Đinh Công H (bản sao); giấy khai sinh của các con Đinh Thị Lan A và Đinh Thị Minh P (bản sao); sổ hộ khẩu, tên chủ hộ Đinh Công C (Bản sao); Sổ hộ khẩu, tên chủ hộ Đinh Thanh Ú (Bản sao) và Bảng sao kê tài khoản của chị Đinh Thị N (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết việc ly hôn với anh Đinh Công H; địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện T, Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Tòa án đã triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không vì

sự kiện bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Do vậy, bị đơn không có bản tự khai, biên bản lấy lời khai. Tòa án đã lập biên bản về việc không hòa giải được và nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Toà án đã tiến hành giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên toà, Quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến các đương sự nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị N và anh Đinh Công H kết hôn ngày 10/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa (Nay là xã Suối Hoa), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N: Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với bố mẹ của chị N tại xóm Đ, xã S, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, theo chị N thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay uống rượu dẫn đến say sấn sau đó gây chuyện với chị và gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và anh H có hành vi bạo lực đối với chị. Lần gần đây nhất là ngày 24/01/2022, khi bố mẹ chị mời anh H đến nhà ăn Tết sớm, anh H uống rượu say đến nửa đêm gây chuyện, dọa đánh chị và bố mẹ chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Anh H về nhà bố mẹ đẻ tại xóm B, xã P sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị N, anh H. Kết quả xác minh cho thấy hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị N. Anh H không chịu khó làm ăn, hay uống rượu dẫn đến say sấn và gây chuyện. Anh H ở rể nhưng không thường xuyên sinh sống ở nhà chị Nguyệt. Vợ chồng hay xảy ra cãi vã và anh H có hành vi bạo lực với chị N. Ngày 24/01/2022, anh H đã có hành vi dọa giết bố mẹ chị N và chị N. Sự việc đã được Công an viên xóm Đay, xã Suối Hoa lập biên bản về việc gây mất an ninh trật tự (Bút lục 57). Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì hôn nhân chỉ làm khổ nhau. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng chị Đinh Thị N và anh Đinh Công H có hai con chung là Đinh Thị Lan A, sinh ngày 30/7/2015 và Đinh Thị Minh P, sinh ngày 28/6/2016. Hiện nay, hai con chung đang ở với chị N. Xét yêu cầu được nuôi con của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo các điều kiện tốt nhất về chăm sóc, giáo dục và tránh bị sáo trộn về mặt tâm lý. Trong suốt quá trình giải quyết

vụ án, anh Hường không có mặt tại Tòa án nên không có căn cứ để xem xét nguyện vọng của anh H. Hai con chung của chị N, anh H đang sinh sống và học tập ổn định tại nhà chị N ở xóm Đ, xã S, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Chị N hiện đang làm công nhân, có thu nhập ổn định trên 10 triệu đồng/1 tháng. Anh H từ ngày vợ chồng sống ly thân cũng ít thăm nom, quan tâm đến con chung và hỗ trợ kinh tế với chị N để nuôi con chung. Do vậy, đề nghị của chị N cũng như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giao cho chị N được nuôi hai con chung sau khi ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Chị Đinh Thị N chưa yêu cầu anh Đinh Công H việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung.

[2.4] *Về nợ chung*: Vợ chồng không có nợ chung.

[2.5] Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đinh Thị N. Xử cho chị Đinh Thị N ly hôn anh Đinh Công H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị N trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung Đinh Thị Lan A, sinh ngày 30/7/2015 và Đinh Thị Minh P, sinh ngày 28/6/2016. Chị Đinh Thị N chưa yêu cầu anh Đinh Công H việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Công H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002718 ngày 25/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Suối Hoa (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hữu Doanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Phong – Bùi Thanh Tân

Trần Hữu Doanh